TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 93/2020/DS-ST
Ngày 25-8-2020
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Bà Nguyễn Kim Huệ .

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2020/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diên theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Minh K, sinh năm 1990 – Phó phòng, Phòng giao dịch N – Chi nhánh C.

Địa chỉ: Khóm X, thị trấn N, huyện N, tỉnh C

Theo giấy ủy quyền số 3977/GUQ-PL ngày 16 tháng12 năm 2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S và giấy ủy quyền số 745/2020/UQ-CNCM ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Cà Mau.

- *Bị đơn*:

1. Ông Phan Văn B, sinh năm 1983.

2. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1985.

Cư trú tại: Ấp Thứ Vải B, xã tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

Ông K có mặt tại phiên tòa; ông B, bà P mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện 11 tháng 3 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện ngân hàng ông Lâm Minh K trình bày: Ngày 20 tháng 9 năm 2018 ông Phan Văn B, bà Phạm Thị P đã ký hợp đồng tín dụng số LD1826300239 vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh C – Phòng giao dịch N với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn 36 tháng, mục đích sử dụng vốn: Tiêu vùng; lãi suất thỏa thuận 1,35%/tháng; gốc và lãi trả định kỳ hàng tháng với số tiền 2.063.000 đồng, trong đó tiền gốc 1.388.000 đồng, tiền lãi 675.000 đồng. Trong quá trình vay ông B, bà P đã trả được số tiền gốc được 14 kỳ với số tiền 19.432.000 đồng và lãi phát sinh. Từ tháng 12 năm 2019 đến nay ông B, bà P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ hồ sơ sang nợ quá hạn từ tháng 12 năm 2019. Mặc dù, Ngân hàng đã liên hệ nhiều lần nhưng ông B, bà P vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như hợp đồng đã ký kết. Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn B và bà Phạm Thị P trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tình đến ngày 25 tháng 8 năm 2020 với tổng số tiền là 37.157.957 đồng; trong đó tiền gốc là 30.568.000 đồng, tiền lãi 6.589.957 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết giữa Ngân hàng với ông Phan Văn B, bà Phạm Thị P cho đến khi trả hết nợ.

- Bị đơn ông Phan Văn B, bà Phạm Thị P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông B, bà P không tham gia hòa giải, xét xử và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Văn B, bà Phạm Thị P trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng cho vay đã ký kết. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú, Tân tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Phan Văn B, bà Phạm Thị P là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Phan Văn B, bà Phạm Thị P.

[3] Đối với yêu cầu ông Phan Văn B, bà Phạm Thị P trả số tiền gốc và lãi: Căn cứ hợp đồng vay số LD1826300239 ngày 20 tháng 9 năm 2018 giữa ông Phan Văn B, bà Phạm Thị P với Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh C – Phòng giao dịch N thể hiện ông Phan Văn B, bà Phạm Thị P có vay Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng, trong quá trình vay ông B, bà P đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc

19.432.000 đồng, ông B, bà P còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 30.568.000 đồng và lãi phát sinh đến ngày 25 tháng 8 năm 2020 là 37.157.957 đồng. Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho ông Phan Văn B, bà Phạm Thị P nhưng ông B, bà P không có ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng. Xét thấy hợp đồng vay được ký kết giữa ông Phan Văn B, bà Phạm Thị P với Ngân hàng thương mại cổ phần S thể hiện ông B, bà P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng gốc định kỳ hàng tháng và lãi phát sinh với số tiền 2.063.000 đồng, nhưng ông B, bà P không thực hiện đúng theo thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng. Mặc dù, hợp đồng vay giữa Ngân hàng với ông B, bà P chưa đến hạn thanh toán nhưng ông B, bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng vì theo hợp đồng ông B, bà P có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo định kỳ hàng tháng mỗi tháng trả 2.063.000 đồng, nhưng từ tháng 12 năm 2019 đến nay ông B, bà P không trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T, buộc ông Phan Văn B, bà Phạm Thị P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền gốc và lãi suất tính đến ngày 25 tháng 8 năm 2020 với số tiền tổng cộng là 37.157.957 đồng; trong đó tiền gốc là 30.568.000 đồng, tiền lãi 6.589.957 đồng.

[4] Đối với yêu cầu ông B, bà P trả lãi phát sinh sau ngày 25 tháng 8 năm 2020 đến khi trả hết nợ gốc: Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng cho vay giữa các bên đã ký kết. Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì ông B, bà P có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2020 cho đến khi trả hết nợ gốc.

[5] Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí đã nộp tạm ứng án phí là 818.000 đồng được nhận lại. Án phí dân sự có giá ngạch buộc ông Phan Văn B, bà Phạm Thị P có nghĩa vụ liên đới nộp với số tiền là 37.157.957 đồng x 5% = 1.857.800 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466; Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; áp dụng Điều 91 và Điều 95 luật các tổ chức tín dụng.

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Buộc ông Phan Văn B, bà Phạm Thị P có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25 tháng 8 năm 2020 là 37.157.957

đồng (ba mươi bảy triệu một trăm năm mươi bảy ngàn chín trăm năm mươi bảy đồng); trong đó tiền gốc 30.568.000 đồng, tiền lãi tiền lãi 6.589.957 đồng.

Kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2020 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2 . Về án phí:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí, Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 818.000 đồng (tám trăm mười tám ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0011619 ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự có giá ngạch buộc ông Phan Văn B, bà Phạm Thị P có nghĩa liên đới vụ nộp 1.857.800 đồng (một triệu tám trăm năm mươi bảy ngàn tám trăm đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. ông Phan Văn B, bà Phạm Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi CụcThi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều